TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2023
"*Về ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đoàn Thị Huệ
- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về *"Ly hôn và nuôi con "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thị R, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Ngọc Thuận, xã Đông Hưng A, huyện An Minh-Kiên Giang.

2.Bị đơn: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Kim Qui A1, xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh- Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/12/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị R trình bày và yêu cầu như sau:***

Chị R và anh L kết hôn với nhau năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng A và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu thì sống rất hạnh phúc nhưng không được bao lâu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng sống không hợp với nhau, nguyên nhân chính là do kinh tế gia đình khó khăn nên ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng, chị R bàn bạc với anh L đi lên thành phố Hồ Chí Minh làm công ty nhưng anh L thì kêu đợi hết vụ tôm – cua, chị R không đồng ý mà tự đi một mình và sống ly thân với anh L từ năm 2021 đến nay, chị R

làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

- Về con chung: Chị R xác định chị và anh L có 01 đứa con chung đặt tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 2/11/2014, từ khi ly thân đến nay chị R nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị R yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, chị R không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ: chị R xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

***** Bị đơn anh Huỳnh Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không ý kiến.

**** Tại phiên tòa*:**

Nguyên đơn chị R có đơn đề nghị xét xử vắng.

Bị đơn anh Huỳnh Văn L có ý kiến trình bày: về hôn nhân, về con đúng như vợ anh là Trần Thị R trình bày trong đơn. Mâu thuẫn cũng do kinh tế gia đình nên chị R bỏ anh đi làm thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021 đến nay. Nay vợ anh là chị R xin ly hôn với anh, anh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L nêu ra vì tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa.

- *Về con chung*: khi ly hôn anh L đồng ý giao con chung tên Huỳnh Tuấn K, sinh năm 2014 cho chị R tiếp tục nuôi dưỡng vì hện nay Tuấn K đang sống với chị R, anh L không cấp dưỡng nuôi con cùng chị R.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh L xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* ***Kiểm sát viên phát biểu***:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị R và anh L có đăng kết hôn 2013, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị R khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L, hôm nay anh L có mặt và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị R nhưng chị R vắng mặt nên không ghi nhận sự thỏa thuận mà nghĩ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

- Về con chung: Chị R và anh L xác định có 01 đứa con chung, khi ly hôn chị R yêu cầu được nuôi, anh L đồng ý, cháu K hiện nay chị R trực tiếp nuôi, cháu K có nguyện vọng được sống với chị L nên căn cứ vào các Đều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX giao cháu K cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng. Chị R không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị không xem xét.

- Về tài sản và nợ: Chị R và anh L xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tung: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tống đạt thông báo cho anh L biết về việc chị R xin ly hôn với anh L, hết thời hạn quy định trong thông báo anh L không ý kiến, hai lần Tòa án tổ chức phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh L không tham gia nên được xác định là những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị R nhận quyết định có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị R.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị R và anh L kết hôn với nhau năm 2013, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn chị R khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh L, xét thấy; hôn nhân giữa chị R và L có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị R đối với anh L thấy rằng; Tình trạng hôn nhân giữa chị R và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cụ thể đó là, vợ chồng mà không quan tâm nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chị R và anh L sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay mà không tự hòa giải với nhau được, nay chị R khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L. Tại phên tòa anh L đồng ý ly hôn với chị R tuy nhiên do chị R vắng mặt nên HĐXX không thể ghi nhận mà nghĩ nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R cho chị R được ly hôn với anh Huỳnh Văn L theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4]. Về quan hệ con chung: Chị R và anh L xác định có 01 đứa con chung, đặt tên Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 07/11/2024 khi ly hôn anh L đồng ý giao cháu K cho chị R nuôi dưỡng, xét thấy yêu cầu của chị R được nuôi con là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81và Điều 82 Luật hôn nhân và gia

đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên chấp nhận giao cháu K cho chị R nuôi dưỡng sau khi chị và anh L ly hôn với nhau (hiện nay cháu K đang sống với chị R).

[5].Về quan hệ cấp dưỡng nuôi con: Chị R không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6].Về quan hệ tài sản; *về nợ:* Chị R và anh L xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị R được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

[2]. Về quan hệ con chung: Giao cháu Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 07/11/2014 cho chị R được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện nay cháu K đang sống với chị R),

[3].Về cấp dưỡng nuôi con: Chị R không yêu cầu nên không xem xét.

[4].Về tài sản; *về nợ:* Chị R và anh L xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5].Về án phí sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), án phí ly hôn. Buộc chị Trần Thị R phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 0001183 ngày 29 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị R đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6].Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2023) đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản chính của bản án này tống đạt hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hưng A;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Lưu HS vụ án, VP.

Lê Mỹ Huê